HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 59/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15, Luật số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2026/QH16;

Xét Tờ trình số 1259/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 150/BC-BĐT ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 39 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo.

2. Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo bao gồm trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức khác có hoạt động hỗ trợ cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo nhằm kết nối, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

3. Chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh khi làm việc tại các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo được miễn thuế

1. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: thu nhập từ hoạt động của dự án khởi nghiệp sáng tạo của đơn vị để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.

2. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: thu nhập từ hoạt động cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo bao gồm sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và cá nhân khởi nghiệp sáng tạo: thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh khi làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

Điều 4. Điều kiện được miễn thuế

1. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Có giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Đối với trung tâm đổi mới sáng tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Có giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Đối với tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Đối với trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: có giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Đối với tổ chức khác: có hồ sơ, tài liệu chứng minh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Có giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

5. Đối với chuyên gia phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Có hợp đồng thực hiện công việc, hợp đồng thuê chuyên gia, hợp đồng tư vấn hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh việc làm việc và phát sinh thu nhập liên quan đến hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

6. Đối với nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là cá nhân được công nhận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoặc được tiếp nhận, tuyển chọn theo chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố Hồ Chí Minh; hoặc được Sở Khoa học và Công nghệ công nhận là nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Có hợp đồng thực hiện công việc, hợp đồng tư vấn hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh việc làm việc và phát sinh thu nhập liên quan đến hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

7. Đối với cá nhân khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là thành viên sáng lập, đồng sáng lập của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

b) Có giấy công nhận cá nhân khởi nghiệp sáng tạo còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 5. Nguyên tắc, thời hạn và thời gian ưu đãi

1. Nguyên tắc thực hiện ưu đãi

a) Việc thực hiện ưu đãi bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng khoản thu nhập và không áp dụng trùng lặp nhiều ưu đãi đối với cùng một khoản thu nhập.

b) Trường hợp một khoản thu nhập đáp ứng điều kiện hưởng nhiều chính sách miễn, giảm thuế thì người nộp thuế được lựa chọn áp dụng chính sách có lợi nhất theo quy định của pháp luật về thuế và phải thực hiện ổn định trong thời gian được hưởng ưu đãi theo chính sách đó.

2. Thời hạn ưu đãi

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Luật số 18/2026/QH16.

b) Thuế thu nhập cá nhân được miễn trong thời hạn 05 năm liên tục đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh khi làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật số 18/2026/QH16.

3. Thời gian ưu đãi: áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2027.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Đối với việc kê khai, xác định và thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân: doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về quản lý thuế.

2. Việc thực hiện ưu đãi thuế quy định tại Nghị quyết này không làm phát sinh thủ tục hành chính riêng về thuế. Người nộp thuế thực hiện kê khai, xác định số thuế được miễn và lưu giữ hồ sơ, tài liệu chứng minh điều kiện được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về quản lý thuế.

3. Hồ sơ, giấy tờ chứng minh đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi là các giấy công nhận, giấy chứng nhận, hợp đồng, quyết định tuyển dụng và các tài liệu có liên quan được cấp, xác lập theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về lao động và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xác định đúng đối tượng, tiêu chí, điều kiện, thời hạn và thời gian hưởng chính sách miễn thuế theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết; bảo đảm việc thực hiện chính sách hiệu quả, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hành vi trục lợi chính sách; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, nội dung hoạt động khởi nghiệp sáng tạo có thu nhập phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đang hưởng ưu đãi miễn thuế đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND thì tiếp tục hưởng chính sách theo Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND cho thời gian còn lại.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SKHCN, (BĐT - Hương, Tú).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh